Mục lục

[**1.** **Phát biểu bài toán:** 2](#_Toc293565858)

[1.1 **Nhu cầu thực tế:** 2](#_Toc293565859)

[1.2 **Yêu cầu hệ thống:** 2](#_Toc293565860)

[1.3 **Các chức năng của website:** 2](#_Toc293565861)

[**2.** **Mô hình Use-case:** 3](#_Toc293565862)

[2.1 **Sơ đồ Use-case:** 3](#_Toc293565863)

[2.2 **Danh sách các actor:** 4](#_Toc293565864)

[2.3 **Danh sách các Use-case:** 4](#_Toc293565865)

[2.4 **Đặc tả Use-case:** 5](#_Toc293565866)

[**3.** **Biểu đồ lớp:** 18](#_Toc293565958)

[**4.** **Biểu đồ tuần tự:** 19](#_Toc293565959)

[4.1 **Chức năng đăng ký:** 19](#_Toc293565960)

[4.2 **Chức năng đăng nhập:** 20](#_Toc293565961)

[4.3 **Chức năng xem chi tiết sản phẩm** 21](#_Toc293565962)

[4.4 **Chức năng hiển thị sản phẩm theo loại:** 21](#_Toc293565963)

[4.5 **Chức năng đặt hàng online:** 22](#_Toc293565964)

[**5.** **Biểu đồ hoạt động:** 23](#_Toc293565965)

[5.1 **Lớp khách hàng:** 23](#_Toc293565966)

[5.2 **Lớp nhân viên quản lý:** 24](#_Toc293565967)

[**6.** **Biểu đồ trạng thái:** 25](#_Toc293565968)

[6.1 **Khách hàng đăng ký:** 25](#_Toc293565969)

[6.2 **Khách hàng đăng nhập:** 25](#_Toc293565970)

[6.3 **Sản phẩm:** 26](#_Toc293565971)

[6.4 **Giỏ hàng:** 26](#_Toc293565972)

**Đề tài:**

**XÂY DỰNG TRANG WEB BÁN HÀNG ĐIỆN TỬ VÀ ĐIỆN LẠNH**

1. **Phát biểu bài toán:**
   1. **Nhu cầu thực tế:**

Thương mại điện tử đang trở thành xu thế mới thay thế dần phương thức kinh doanh cũ với rất nhiều ưu thế nổi bật như nhanh hơn, rẻ hơn, tiện dụng hơn, hiệu quả hơn và không bị giới hạn bởi không gian và thời gian…vv. Vì vậy thương mại điện tử đang được nhiều cơ quan, nhiều công ty, nhiều đoàn thể cũng như cá nhân nghiên cứu và phát triển nhằm đưa các thiết bị, các ứng dụng liên quan đến điện tử tin học vào phục vụ cho sự phát triển kinh doanh.

Đóng vai trò là công ty phát triển phần mềm, công ty DragonBall nhận được yêu cầu xây dựng trang web bán hàng điện tử và điện lạnh từ siêu thị điện máy – nội thất Chợ Lớn.

* 1. **Yêu cầu hệ thống:**

Các khách hàng của website muốn mua hàng hóa phải đăng ký trước một tài khoản bao gồm tên đăng nhập, mật khẩu, họ tên, địa chỉ, điện thoại , email; hoặc là đăng nhập vào hệ thống nếu khách hàng đã đăng ký tài khoản rồi. Dựa trên các thông tin mà khách hàng đăng ký, phía siêu thị sẽ chuyển hàng hóa đến đúng địa chỉ của khách hàng đặt mua hàng. Hình thức thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc trả tiền mặt, nếu là thanh toán online, phía siêu thị sẽ cung cấp tài khoản để khách mua chuyển tiền vào. Nếu tìm không ra địa chỉ của khách hàng thì phía siêu thị sẽ liên lạc lại với khách hàng bằng phone hoặc email.

Trang web cho phép khách hàng xem sảm phẩm theo danh mục(loại sản phẩm) và xem chi tiết sản phẩm bao gốm các thông tin như hình ảnh, tên sản phẩm, giá, tính năng. Ngoài ra trang web còn cho phép khách hàng tìm kiếm sản phẩm theo nhiều tiêu chí và thống kê các mặt hàng bán chạy, giảm giá, mới, hot.

Quản lí của trang web có quyền thay đổi giá bán của hàng hóa bất kì, có quyền đưa ra cũng như huỷ bỏ các khuyến mãi, cũng như có quyền xoá bỏ thông tin khách hàng. Người quản lí có quyền thao tác trên cơ sở dữ liệu, quyết định hàng hóa nào bán, hàng hóa nào không.

Trang web có lưu lại các lần đăng kí mua Sản phẩm của khách hàng, để khi có khách hàng thắc mắc thì đưa ra cho khách hàng xem.

* 1. **Các chức năng của website:**
* Đăng ký
* Đăng nhập
* Hiển thị sản phẩn theo danh mục có phân trang
* Tìm kiếm sản phẩm theo nhiều tiêu chí:
  + Theo tên
  + Theo loại
  + Theo thương hiệu
  + Theo giá
* Hiển thị chi tiết sàn phẩm
* Liệt kê
  + Sản phẩm bán chạy
  + Sàn phẩm mới
  + Sản phẩm giảm giá
  + Sản phẩm hot
* Giỏ hàng
  + Thêm sản phẩm
  + Xóa sản phẩm
  + Xóa giỏ hàng
  + Cập nhật số lượng
  + Lưu giỏ hàng

1. **Mô hình Use-case:**
   1. **Sơ đồ Use-case:**



* 1. **Danh sách các actor:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Khách hàng | Người mua hàng |
| 2 | Quản lý | Người quản trị trang web |

* 1. **Danh sách các Use-case:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Dang Ky | Khách hàng đăng ký một tài khoản để đăng nhập |
| 2 | Dang Nhap | Tiến hành đăng nhập để mua hàn |
| 3 | Tra Cuu Hang Hoa | Khách hàng có thể chọn phương thức tra cứu hàng hóa |
| 4 | Danh Muc Hang Hoa Theo Loai Hang | Hiên thị danh sách hàng hóa theo loại hàng |
| 5 | Danh Muc Hang Hoa Theo Gia | Hiển thì danh sách hàng hóa theo giá khách hàng gõ vào |
| 6 | Danh Muc Hang Hoa Theo Ten | Hiển thị danh sách hàng hóa theo tên hàng hóa gõ vào |
| 7 | Dat Hang | Người mua sẽ tiến hành đặt hàng |
| 8 | Cap Nhat, Them , Xoa Sua Thong tin hang Hoa dat mua | Người mua chỉnh sửa những thông tin hàng hóa trong giỏ hàng |
| 9 | Them,Xoa,CapNhatHangHoa | Người quản lý có thể chỉnh sửa thông tin hàng hóa |
| 10 | Them, Xoa, CapNhat KhachHang | Người quản lý có thể chỉnh sửa thông tin khách hàng |
| 11 | Thac Mac, Gop Y ve hang hoa | Khách hàng tiến hành gửi những câu hỏi, thắc mắc, góp ý về cho nhân viên cửa hang |
| 12 | Ho tro truc tuyen | Nhân viên cửa hàng sẽ trả lời những câu hỏi do khách hàng đặt ra. |
| 13 | Đặt hàng online | Khách hàng sẽ tiến hành thêm sản phẩm vào giỏ hàng |

* 1. **Đặc tả Use-case:**

## Đặc tả Use-case “Đăng ký”

### Tóm tắt

Use case này do khách hàng sử dụng, dùng chức năng này để đăng ký một tài khoản trên trang wed. Khi đẵ đăng ký, khách hàng sẽ có một tài khoản trên trang wed và khách hàng có thể tiến hành đăng nhập để mua hàng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Khách hàng nhấp vào nút đăng ký,
2. Trang wed sẽ được chuyển sang đăng ký.
3. Khi khách hàng nhập đủ thông tin, nội dung thông tin khách hàng sẽ được chuyển vào trong bang khách hàng
4. Khi khách hàng nhập chưa đầy đủ thông tin sẽ trở lại trang đăng ký để khách hàng nhập lại
5. Sau đó trang wed sẽ thông báo cho khách hàng biết đã đăng ký thành công và chuyển sang trang chủ của trang wed.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không cần

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

1. Nếu đăng ký thành công thông tin khách hàng sẽ được chuyển vào trong CSDL
2. Nếu đăng ký thất bại sẽ quay trở lại trang đăng ký để khách hàng nhập lại thông tin.

### Điểm mở rộng

Không có.

# Đặc tả Use-case “Đăng nhập”

## Tóm tắt

Use Case này do khách hàng sử dụng

Khi khác hàng muốn mua hàng của cửa hàng, khách hàng phải tiến hành đăng nhập để có thể đặt hàng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Khi chưa đăng nhập thì hiện lên 2 textbox cho khách hàng có thể nhập username và password vào
2. Khi khách hàng nhấp vào nút đặt hàng mà chưa đăng nhập thì chuyển đến trang đăng nhập
3. Khi nhấp vào nút đăng nhập, server sẽ tiến hành kiểm tra username và password của khách hàng.
4. Nếu username hoặc pass bị sai thì yêu cầu khách hàng nhập lại.
5. Khi đã đăng nhập thì hiện lên tên khách hàng phía bên trái, phía trên của trang wed.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Để thực hiện đăng nhập khách hàng phải có tài khoản trong CSDL của trang wed.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Khách hàng đang ở trang wed của cửa hàng.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Session sẽ lưu lại thông tin khách hàng trên session.

Thông tin khách hàng sẽ có góc bên trên trang wed chỉ có họ và tên.

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “Tra Cuu Hang Hoa”

### Tóm tắt

Người sử dụng use case là khách hàng.

Khách hàng có thể chọn chức năng tra cứ hàng hóa theo nhiều cach như tra cứu theo tên, theo loại, theo giá.

Ý nghĩa của use case là giúp khách hang chọn hình thức tra cứu hàng hóa mình muốn mua theo ý mình để tìm được hàng hóa phù hợp nhất.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Ban đầu khi load trang wed, trang wed sẽ hiển thì cách thức tra cứu hàng hóa
2. Với những cách thức tra cứu khác nhau sẽ có cách xử lý khác nhau. ở đây có cách cách thứ tra cứu sau.
   1. Tra cứu theo tên: hiện ra khung cho phép tra cứu theo tên.
   2. Tra cứu theo loai: hiện ra một dảy các loại hàng.
   3. Tra cứu theo giá: hiện ra khung cho phép nhập giá tra cứu.
3. Wed xử lý cách thức tra cứ mà khach hàng chọn.
4. Hiện ra kết quả mà khách hàng chọn cách thức tra cứu. Ví dụ tra cứu theo danh mục thì hiện lên một bảng các danh mục phía bên trái.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không cần.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

Sau khi thực hiện use-case “Tra Cuu Hang Hoa” khách hàng có thể thực hiện các chức năng tìm kiếm theo các chức năng như:

1. Danh mục hàng hóa theo loại hàng
2. Danh mục hàng hóa theo tên
3. Danh mục hàng hóa theo giá

## Đặc tả Use-case “Danh Muc Hang Hoa Theo Loai Hang”

### Tóm tắt

Khách hàng sử dụng Use case này.

Dùng use case để thực hiện chứ năng hiển thị tất cả những loại hàng hóa mà cửa hàng có bàn, khi khách hàng nhấp vào một loại hàng nào đó trên trang wed, tất cả những loại hàng đó sẽ được hiển thị theo danh mục có phân trang.

Ý nghĩa của Use case là giúp khách hàng tìm hàng muốn mua theo loại hàng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

Đây là chức năng tìm kiếm đặc biệt của trang wed, nó cho phép phân loại hàng hóa thanh các loai hàng để khách hàng có thể dễ dàng tìm kiếm.

1. Khách hàng nhấp vào loại hàng
2. Kết nối tới CSDL, lấy tất cả những hàng hóa cùng loại hàng mà khách hàng đã chọn.
3. Đưa một số sản phẩm lên trang wed theo danh mục có phân trang
4. Đóng kết nối tới CSDL

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Khách hàng đã chọn chức năng tìm kiếm theo danh mục.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Đưa một số sản phẩm có phân trang lên trang wed, trong đó những sản phẩm này có cùng loại hàng.

### Điểm mở rộng

Sau khi chọn chức năng trên người dùng trang wed có thể chọn thêm 1 chức năng là tìm giá trong một khoãng khách hàng chọn.

## Đặc tả Use-case “Danh Muc Hang Hoa Theo Gia”

### Tóm tắt

Khách hàng sử dụng use case này.

Sau khi khách hàng đã chọn loại hàng, khách hàng có thể chọn giá cho phù hợp với túi tiền của mình.

Ý nghĩa của Use case là giúp khách hàng chọn hàng phù hợp với túi tiền.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Khách hàng nhập vào giá từ, giá đến trong 2 textbox trên màn hình.
2. Khách hàng nhấp vào tìm kiếm
3. Kết nối tới CSDL
4. Tìm tất cả những sản phẩm có giá nằm trong khoãng giá từ, giá đến.
5. Đưa sản phẩm tìm được lên trang wed theo danh mục có phân trang.
6. Đóng kết nối tới CSDL.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Đã chọn chức năng “Danh Mục Hàn Hóa Theo Loại Hang”.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng trang wed đã chọn vào chức năng tìm kiếm hàng hóa theo loại hàng.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Hiện lên tất cả những sản phẩm tìm được lên trang wed theo danh mục có phân trang.

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “Danh Muc Hang Hoa Theo Ten”

### Tóm tắt

Khách hàng sử dụng use case này.

Sau khi khách hàng đã chọn loại hàng, khách hàng có thể chọn tên một mặt hàng nào đó mà mình thích, có thể gõ tên gần đúng, nhưng thông tin của hàng hóa có tên gần giống với tên hàng hóa khách hàng đã gõ sẽ hiện ra.

Ý nghĩa của Use case là giúp khách hàng chọn hàng mình thích khi đã biết sơ qua về hàng hóa đó ở một nơi nào đó.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Khách hàng nhấp vào tên hàng hóa muốn tìm kiếm
2. Khách hàng nhấp vào tìm kiếm
3. Kết nối tới CSDL
4. Tìm tất cả nhưng sản phẩm có tên gần giống với tên khách hàng đã nhập vào.
5. Đưa những hàng hóa tìm được theo danh mục có phân trang.
6. Đóng kết nối tới CSDL

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Đã chọn chức năng tìm kiếm hàng hóa theo ten.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Hiện lên tất cả những sản phảm tìm được lên trang content

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “Dat Hang”

### Tóm tắt

Khách hàng sử dụng use case này.

Khách hàng sẽ tiến hành đặt hàng, Những thông tin hàng hóa khách hàng đặt mua sẽ được lưu xuống CSDL để sau này nhân viên cửa hàng có thể chuyển đến khách hàng hàng hóa mà khách hàng đã chon.

Ý nghĩa của Use-case là lưu hàng hóa khách hàng đặt mua xuống CSDL.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Khách hàng nhấp vào button đặt mua
2. Kiểm tra đã đăng nhập hay chưa
3. Nếu chưa đăng nhập thì yêu cầu khách hàng đăng nhập.
4. Nếu đã đăng nhập thì mở CSDL.
5. Đưa những hàng mà khách hàng đã đặt vào CSDL
6. Đóng kết nối tới CSDL.
7. Chờ khách hàng thanh toán
8. Nếu đã thanh toán thì hẹn ngay giao hàng.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Đã có sản phẩm trong giỏ hàng. Nếu không có sản phẩm trong giỏ hàng thì không thực hiện được chức năng này.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Giỏ hàng không còn sản phẩm nào.

Chuyển đến trang thanh toán.

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Cap Nhat, Them , Xoa Sua Thong tin hang Hoa dat mua”

### Tóm tắt

Khách hàng sử dụng.

Khi Khách hàng đã đặt mua online, nhưng thông tin hàng hóa đã được lưu trong giỏ hàng, khách hàng có thể sửa thông tin hàng hóa trong giỏ hàng.

Ý nghĩa của use case là giúp khách hàng thêm, xóa, sửa thông tin hàng hóa trong giỏ hàng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Khách hàng nhấp vào nút mua hàng
2. Kiểm tra đã có giỏ hàng trong session chua
3. Nếu chửa có thì tạo một giỏ hàng.
4. Nếu có rồi thì thêm hàng hóa khách hàng đã chọn vào giỏ hàng.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Sản phẩm khách hàng chọn được thêm vào giỏ hàng.

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “Them,Xoa,CapNhatHangHoa”

### Tóm tắt

Đối tượng sử dụng use case là nhân viên quản lý wed của cửa hàng.

Quản lý cửa hàng có thể sử dụng use case để thêm, xóa, sửa thông tin hàng hóa trong CSDL như thông tin khuyên mãi, giá chính thức, khuyến mãi tặng kèm, thêm hàng hóa mới, thêm loại hàng mới, VV…

Ý nghĩa của Use case là giúp nhân viên của cửa hàng chỉnh sửa, thêm, xóa thông tin hàng hóa, loại hàng, mặt hàng bán, nhà cung cấp trong CSDL.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhân viên quản lý wed mở trang wed chỉnh sửa hàng hóa lên.
2. Chọn loại hàng
3. Nhân viên quản lý tiến hành chọn sản phẩm chỉnh sửa nếu là sửa hàng hóa, Thêm hàng hóa thì nhập đầy đủ thông tin hàng hóa cần sửa.
4. Nhân viên nhấp vào button tương ứng.
5. Mở CSDL
6. Thêm hoặc xóa, hoặc cập nhật sản phẩm.
7. Đóng kết nối CSDL
8. Thông bào kết quả sau khi thực hiện chức năng.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Thông tin hàng hóa được thêm vào trong CSDL.

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Them, Xoa, CapNhat KhachHang”

### Tóm tắt

Quản lý cửa hàng sử dụng chức năng này.

Nhân viên cửa hàng có thể thực hiện các chức năng thêm , xóa, sửa thông tin khách hàng nhờ vào use case này.

Ý nghĩa của use là giúp nhân viên cửa hàng chỉnh sửa thông tin, thêm thông tin, xóa thông tin của khách hàng trực tiếp trong CSDL.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhân viên mở trang wed tương ứng lên.
2. Chọn chức năng muốn thực hiện(thêm, xóa, sửa)
3. Tiến hành nhập liệu cần thiết.
4. Nhân viên nhấp vào button tương ứng
5. Mở kết nối tới CSDL
6. Cập nhật thông tin.
7. Đóng kết nối tới CSDL.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Thông tin khách hàng được cập nhật vào trong CSDL

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Thac Mac, Gop Y ve hang hoa”

### Tóm tắt

Đối tượng sử dụng Use case là khách hàng.

Khi khách hàng thắc mắc về một vấn đề nào đó hay có góp ý với cửa hàng về một vấn đề nào đó giúp nâng cao chất lượng phục vụ của cửa hàng, thì khách hàng có thể vào mục này.

Ý nghĩa của use case là giúp cửa hàng nâng cao chất lượng phục vụ, giúp khách hàng giải đáp thắc mắc.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Khách hàng chọn chức năng thắc măc, góp ý về hàng hóa
2. Khách hàng nhập nội dung vào ô nội dung.
3. Khách hàng nhấp nút send
4. Đăng tải nội dung khách hàng vừa gửi đi.
5. Mở CSDL
6. Lứu nội dung vào CSDL
7. Đóng kết nối tới CSDL

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nội dung được lưu vào trong CSDL

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Ho tro truc tuyen”

### Tóm tắt

Đối tượng sử dụng Use case là quả lý wed.

Nhân viên cửa hàng sẽ vào mục này để trả lời những thắc măc của của khách hàng.

Ý nghĩa của Use case: Hỗ trợ trực tuyến là use case mà cửa hàng sử dụng để hỗ trợ khách hàng trong việc mua hàng. Bằng cách trả lời các câu hỏi mà khách hàng đặt ra.

### Dòng sự kiện

Căn cứ vào nội dung mà khách hàng gửi cho cửa hàng, cửa hàng sẽ tiến hanh giải đáp những câu hỏi của khách hàng, tiếp nhận những góp ý của khách hàng.

#### Dòng sự kiện chính

1. Mở trang wed tương ứng
2. Xem những câu hỏi chưa trả lời cho khách hàng
3. Tiến hàng trả lời vào ô tương ừng
4. Mở kết nối CSDL
5. Lưu câu trả lời
6. Đóng kết nối tới CSDL

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Câu hỏi của khác hàng chưa trả lời thì tiến hành trả lời.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Những câu trả lời của nhân viên được lưu vào trong CSDL

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use-case “Đặt hàng online”

### Tóm tắt

Khách hàng sử dụng chức năng này.

Khách hàng sử dụng Use case này để thêm hàng hóa vào trong giỏ hàng.

Ý nghĩa của use case chỉ để thêm hàng hóa vào gio hàng.

### Dòng sự kiện

Tại mỗi sản phẩm hiển thị trên trang wed đều có button mua hàng. Khi khách hàng nhấp vào nút này thì sự kiện đặt hàng online được kích hoạt.

#### Dòng sự kiện chính

1. Khách hàng nhấp vào button mua hàng.
2. Thêm hàng vào giỏ hàng nếu giỏ hàng đã có.
3. Tạo giỏ hàng nếu chưa có giỏ hàng sau đó thêm hàng hóa vào giỏ hàng.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

Sau khi thực hiện chức năng này mới có thể thực hiện tiếp các chức năng như đặt hàng, thêm, xóa, sửa thông tin hàng hóa đặt mua.

1. **Biểu đồ lớp:**



1. **Biểu đồ tuần tự:**
   1. **Chức năng đăng ký:**

****

* 1. **Chức năng đăng nhập:**

****

* 1. **Chức năng xem chi tiết sản phẩm**

****

* 1. **Chức năng hiển thị sản phẩm theo loại:**

****

* 1. **Chức năng đặt hàng online:**

****

1. **Biểu đồ hoạt động:**
   1. **Lớp khách hàng:**



* 1. **Lớp nhân viên quản lý:**



1. **Biểu đồ trạng thái:**
   1. **Khách hàng đăng ký:**



* 1. **Khách hàng đăng nhập:**



* 1. **Sản phẩm:**



* 1. **Giỏ hàng:**

